

XBP

VV

748

HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

HÀO KHÍ ĐỒNG NAI

**ĐỒNG NAI
NHỮNG TRẬN ĐÁNH
DIỄN HÌNH TRONG
CHIẾN TRANH
GIẢI PHÓNG**

(1945- 1975)

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH ĐỒNG NAI

HÀO KHÍ ĐỒNG NAI

ĐỒNG NAI
NHỮNG TRẬN ĐÁNH ĐIỂN HÌNH
TRONG CHIẾN TRANH GIẢI PHÓNG
(1945-1975)

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI 1992

Chỉ đạo biên soạn: BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH

Thiếu tướng NGUYỄN THANH TÙNG

Chỉ huy trưởng

Đại tá ĐỖ TIẾN ĐẬM

Phó chỉ huy trưởng, phụ trách khoa học - lịch sử

Tổ chức thực hiện:

Ban khoa học – lịch sử

Phòng Tham mưu

Biên soạn:

Trung tá PHẠM THANH QUANG (Chủ biên)

Thượng tá LÊ VĂN THIÊN

Đại úy NGUYỄN THẾ QUYÊN (Vẽ sơ đồ)

Với sự cộng tác của:

Thượng tá NGUYỄN TRỌNG SAM

Trung tá NGUYỄN PHƯƠNG KHOAN

Thuộc phòng khoa học- Lịch sử Quân khu VII

TRẬN PHỤC KÍCH TIÊU DIỆT ĐOÀN XE PHÁP TRÊN QUỐC LỘ 20 LA NGÀ - ĐỊNH QUÁN CỦA CHI ĐỘI 10 VÀ LIÊN QUÂN 17 LỰC LƯỢNG VŨ TRANG MIỀN ĐÔNG NGÀY 1 THÁNG 3 NĂM 1948

Trung tá Nguyễn Phương Khoan

Trận phục kích tiêu diệt đoàn xe Pháp trên quốc lộ 20, đoạn từ cầu La Ngà đi Định Quán, được gọi tắt là trận La Ngà, một chiến công lớn, một nốt son trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân dân miền đông. Trận đánh tiêu diệt được nhiều xe cơ giới, nhiều sinh lực cao cấp, gây tiếng vang lớn trong và ngoài nước. Đối với quân và dân ta đây là một chiến công oanh liệt nhất trong những năm đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. Với thực dân Pháp đây là thất bại cay đắng, gây đư luận xôn xao trong chính giới Pháp. Đối với nhân dân thế giới chiến thắng La Ngà giúp họ hiểu thêm cuộc kháng chiến chính nghĩa, tăng cường ủng hộ nhân dân ta

PHẦN I

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I. Địa hình:

Theo quốc lộ 1 từ Sài Gòn đến ngã ba Dầu Giây, rẽ trái là quốc lộ 20 đi Đà Lạt. Quãng đường từ cầu La Ngà lên Định Quán dài hơn 10 km, trải nhựa phẳng nhưng quanh co khúc khuỷu, men theo sườn núi có nhiều đoạn dốc kéo dài và cao từ 10 đến 15 độ. Phía tây đường núi đồi kế tiếp nhau như những bức tường thành, là nơi trú ẩn quân thuận lợi. Phía đông đường dốc xuống thoải thoải, nhiều chỗ có vực sâu.

Xa dần về phía tây là những cánh rừng già bạt ngàn, vùng thượng nguồn sông Đồng Nai, kéo dài lên mãi chiến khu Đ.

Hai bên đường không có nhà dân, phía bắc, thị trấn Định Quán có một cơ sở khai thác gỗ, địch gom một số dân lại. Cầu La Ngà là cầu bê tông đúc tháng 10 -1947 bị đánh hỏng nhẹ đã được sửa lại. Sông La Ngà và các phụ lưu vào mùa khô thường ít nước nên ít trở ngại cho cơ động.

Địa hình khu vực này rất thuận lợi cho đánh phục kích.

II. Tình hình địch:

Đầu năm 1948, sau chiến thắng Việt Bắc thực dân Pháp chuyển hướng chiến lược từ đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh lâu dài, thực hiện chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt, âm mưu lập chính phủ bù nhìn đưa Bảo Đại về làm quốc trưởng, rút bớt quân ở chiến trường Bắc bộ về bình định chiến trường Nam bộ.

Địch tập trung càn quét đánh phá cơ sở ta, mở rộng vùng chiếm đóng quanh các đô thị và các trục đường giao thông, xây dựng các hệ thống đồn bót...

Trên tuyến lộ 20 từ Sài Gòn đi Đà Lạt hàng tuần thường có hai chuyến xe: 1 từ Sài Gòn đi Đà Lạt, 1 từ Đà Lạt

về Sài Gòn. Đoàn xe địch thường di động từ 50 đến 70 chiếc, trong đó có nhiều xe tải của tư nhân chở hành khách, hàng hóa. Trên đường 20, đoàn xe hầu như chưa bị đánh. Chúng coi đây là con đường an toàn, ít đề phòng. Tuy vậy, mỗi chuyến xe chúng thường bố trí một đại đội đi hộ tống. Trường hợp những đoàn xe có nhiều nhân vật quan trọng có thể có từ 2- 3 đại đội hộ tống.

Khoảng cách các xe thường từ 100m , tốc độ trung bình khoảng 20-25km/giờ. Mỗi đoàn xe lại chia ra nhiều tốp, mỗi tốp đều có xe chở quân hộ tống. Các xe vận tải quân sự xe chở hàng hóa, chở khách của tư nhân đi xen kẽ nhau.

Lực lượng quân đi hộ tống, đáng chú ý nhất là bộ phận đi đầu mở đường và bộ phận hậu vệ đều có xe thiết giáp đi cùng, với khoảng từ 1 -2 trung đội. Xe chở lính hộ tống là xe vận tải quân sự không mui, ngồi rộng rãi có thể xoay trở nhanh chóng, có lắp trung liên hoặc đại liên. Các xe chở lính khác là xe vận tải quân sự có mui. Các xe vận tải chở hàng thường có mui và bịt kín. Lính lái xe, phụ xệ đều có tiểu liên tự vệ.

Trường hợp bị chặn đánh thì lực lượng hộ tống chiến đấu tự vệ khoảng nửa giờ có máy bay khu trục đến chi viện.

Tại La Ngà và Định Quán, mỗi nơi có một đồn lính Pháp chủ yếu bảo đảm an ninh, không có khả năng chi viện binh lực và hỏa lực.

III. Tình hình ta:

Trên chiến trường cả nước nói chung, chiến trường Nam bộ nói riêng vào thời điểm này, lực lượng vũ trang ta đã phát triển mạnh. Trước, sau ngày Toàn quốc kháng chiến các chi đội giải phóng quân, các liên quân lần lượt ra đời đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến.

Chi đội 10 thành lập từ tháng 6 -1946 lấy từ các đơn vị vệ quốc đoàn Long Thành - Biên Hòa gồm 3 đại đội: A, B, C có lúc quân số lên đến 1.100 người, hơn 400 tay súng, do đồng chí Huỳnh Văn Nghệ làm chi đội trưởng. Ngay khi mới thành lập chi đội 10 đã bẻ gãy các cuộc tấn công của hàng nghìn quân Pháp vào chiến khu Đ, diệt 2 tiểu đoàn lê dương. Đến tháng 3-1947 lại tấn công đồn Đất Cuốc (Tân Uyên) diệt gần 1 trung đội địch. Sau đó chi đội 10 lại đánh một trận giao thông ở Bàu Cá diệt 200 tên địch ...

Liên quân 17 thành lập tháng 2- 1947, đây là lực lượng đặc nhiệm lấy từ các chi đội 12, 6 do đồng chí Lâm Quốc Đăng làm chỉ huy trưởng, hoạt động ở Hóc Môn, Bện Cát, Gò Vấp. Quân số khoảng 250 người. Liên quân cùng với các tiên quân A, B, C được thành lập nhằm đối phó với các lực lượng Cao Đài và đẩy mạnh tác chiến trên các chiến trường.

Ngoài ra, còn có du kích Xuân Lộc, Biên Hòa tham gia chặn đánh giao thông từ Hồ Nai đi Dầu Giây làm chậm bước tiến của đoàn xe địch.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ :

Thực hiện chủ trương của Khu Bộ khu 7 phải đánh một trận qui mô lớn, giáng một đòn mạnh mẽ vào ý chí xâm lược của Pháp trên chiến trường khu 7, gây khí thế, tạo đà cho phong trào kháng chiến phát triển.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Ý định chiến đấu:

Quán triệt chủ trương của Khu bộ. Vào tháng 1-1947 trong khi đi nghiên cứu địa hình chuẩn bị trận đánh phục kích

Đồng Xoài, các đồng chí Huỳnh Văn Nghệ, tư lệnh phó khu 7 kiêm chỉ đội trưởng chỉ đội 10 cùng đồng chí huyện đội trưởng Xuân Lộc qua vùng La Ngà- Định Quán đã hình thành ý định, đánh một trận đánh giao thông tại khu vực này. Tháng 12- 1947 được triển khai nhiệm vụ cho các đơn vị.

2. Tổ chức đội hình, sử dụng lực lượng:

a. Đội hình:

Sau khi trình sát nắm quy luật hoạt động của đoàn xe Pháp trên tuyến đường này, Ban chỉ huy trận đánh quyết định đội hình phục kích chia làm 3 trận địa

Trận địa A: phục kích chặn đầu bố trí từ km 111- km 113

Trận địa B: phục kích chia cắt ở giữa, bố trí từ km 107- đến km 111

Trận địa C: phục kích khóa đuôi bố trí từ km 104 - km 107

Ngoài ra còn bố trí một trận địa giả ở phía đông đường 20

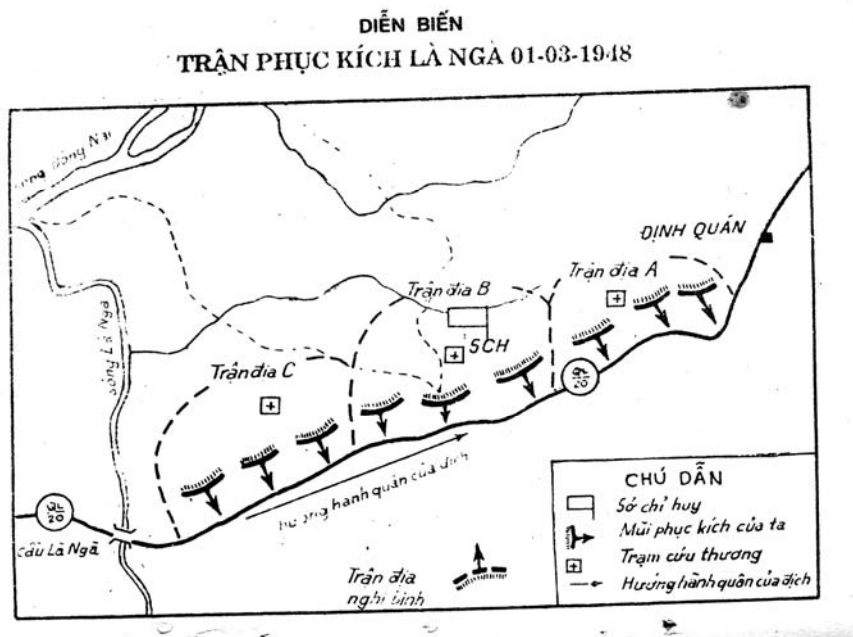
b. Sử dụng lực lượng :

Trận đánh tập trung khoảng 1000 quân bao gồm chỉ đội 10, 2 đại đội B và C, liên quân 17 mỗi đơn vị khoảng 250 người, lực lượng dân quân du kích Xuân Lộc, Biên Hòa.

Đại đội B chỉ đội 10: là lực lượng chặn đầu, bố trí ở trận địa A có địa lôi cùng với vũ khí cá nhân. Có nhiệm vụ chặn đầu và tiêu diệt địch tại trận địa không cho đoàn xe địch quay về Định Quán, tạo điều kiện cho các trận địa khác tiêu diệt.

Liên quân 17: là lực lượng chia cắt đội hình địch, bố trí ở trận địa B. Có nhiệm vụ chia cắt đoàn xe địch và tiêu diệt địch tại trận địa. Đại đội C chi đội 10: là lực lượng khóa đuôi đội hình địch, bố trí ở trận địa C. Có nhiệm vụ khóa đuôi, không cho đội hình địch lùi lại hướng Biên Hòa.

Các đơn vị du kích huyện Châu Thành, trung đội 5 đại đội B hoạt động quấy rối, tạo chướng ngại vật đoạn từ Hồ Nai đến Dầu Giây nhằm làm đoàn xe giảm tốc độ di chuyển chậm từ 2-3 giờ để phù hợp với thời gian tác chiến



Sở chỉ huy đặt ở bình độ 100, phía tây đường 20 giữa trận địa A và B, liên lạc với các trận địa bằng điện thoại, với khu bộ bằng vô tuyến.

Các bộ phận hậu cần đặt ở tả ngạn sông Đồng Nai cách trận địa khoảng 6 km

Trận địa giả : Do một tổ của đại đội B phụ trách có nhiệm vụ đốt lửa khói cách trận địa khoảng 3-4 km đồng đường 20.

3. Tổ chức bảo đảm chiến đấu :

a/ Bảo đảm trinh sát :

Cuối tháng 11, đầu tháng 12-1947, công tác trinh sát địa hình, trinh sát địch được chính thức triển khai. Một đội trinh sát gồm các cán bộ chỉ huy, chiến sĩ trinh sát chi đội 10, huyện Xuân Lộc từ chiến khu Đ luôn rừng vượt suối đến vùng La Ngà - Định Quán nghiên cứu trực tiếp trận địa. Đội còn tìm đến vùng đồng bào dân tộc Châu Ro, liên lạc với dân trong các cơ sở khai thác gỗ để tìm hiểu quy luật hoạt động của địch. Quân báo chi đội 10 đã được công nhân lái xe giúp đỡ cử người theo các đoàn xe từ Sài Gòn đi Đà Lạt để tìm hiểu, bố trí đội hình các đoàn xe, lực lượng bảo vệ, hộ tống, thời gian xuất phát từ Sài Gòn, thời gian đến vùng La Ngà - Định Quán để tổ chức đón đánh vào thời điểm có lợi nhất.

b/ Bảo đảm vật chất :

Bảo đảm lương thực thực phẩm cho lực lượng quân đông là vô cùng khó khăn cho những năm đầu kháng chiến. Bộ đội sống phân tán trong dân, dựa vào dân tăng gia sản xuất. Một lực lượng ở chiến khu phải tự túc lương thực hết sức gian khổ. Nhân dân các dân tộc chạy giặc, sống phân tán ở những nơi hẻo lánh, đi lại khó khăn. Cán bộ phải đến từng lán, từng chòm để huy động gạo. Đồng bào tin cán bộ, thương bộ đội sẵn sàng ăn củ, vét từng lon gạo, lon bắp để ủng hộ. Việc huy động gạo trong những cơ sở khai thác gỗ, trong những khu địch gom dân, đôi khi phải đổi bằng máu.

Một đội công tác. trong nhiều ngày mới chuẩn bị được nhiều thùng phuy đựng nước trên các trận địa và đường hành quân.

Vào giữa tháng 2- 1948 ta đã chuẩn bị cơ bản đủ gạo cho đội quân khoảng 1000 người trong nửa tháng.'

Bảo đảm đạn dược cũng không kém phần khó khăn. Ta đã chủ động sử dụng các loại bom mìn, vũ khí thu được của địch. Mặt khác, các binh công xưởng của ta ở chiến khu cũng phần nào đáp ứng được nhu cầu của kháng chiến. Cuối tháng 2-1948 mọi công tác chuẩn bị đã hoàn tất. Tin tình báo cho biết: Pháp sẽ tổ chức một cuộc hội nghị bàn việc thành lập chính phủ Bảo Đại tại Đà Lạt vào đầu tháng 3-1948. Ban chỉ huy chi đội 10 khẩn trương họp hội nghị thông qua kế hoạch chiến đấu cùng với các đơn vị tham gia vào đêm 25 rạng sáng 26-2. Liên quân 17 đang huấn luyện tại chiến khu Đ được lệnh vượt sông Bé cùng chi đội 10 chuẩn bị chiến đấu theo mệnh lệnh của khu bộ khu 7.

4. Chỉ huy chiến đấu :

Chỉ huy trận đánh là đồng chí Nguyễn Văn Lung, chỉ huy phó chi đội 10 làm chỉ huy trưởng , y sĩ Võ Cương bí thư chi đội ủy chi đội 10 làm chính trị viên

PHẦN III

DIỄN BIÊN CHIẾN ĐẤU - KẾT QUẢ - Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH

I. DIỄN BIÊN CHIẾN ĐẤU:

1/ Giai đoạn hành quân, xây dựng trận địa phục kích:

Đêm 26-2, từ căn cứ chiến khu Đ, chi đội chuyên quân xuống Suối Cát tập kết. Đường hành quân khoảng 80 km bộ đội phải, đi cả ngày đêm qua những địa hình phức tạp của rừng sâu chiến khu Đ. _

Chiều ngày 29-2 chi đội 10, liên quân 17 vào chiến tranh xây dựng trận địa. Các đội du kích quận Châu Thành, các ban công tác liên thôn ở Vĩnh Cửu, Xuân Lộc và trung đội 5 đại đội B đã nhận được lệnh tri hoãn tốc độ hành quân của đoàn xe địch vào sáng ngày 1-3-1948 từ 2 đến 3 giờ. Theo quy luật, đoàn xe Sài Gòn qua La Ngà - Bình Quán khoảng lúc 12 giờ. Nhưng thời gian này sự chi viện của không quân Pháp sẽ làm cản trở trận đánh. Thời gian chọn đánh thích hợp nhất là từ 14 đến 16 giờ vì địch ít chi viện được bằng không quân do thời tiết sương mù ở vùng núi.

Việc bố trí các trận địa phục kích là làm sao chôn những quả địa lôi ở đường mà địch không phát hiện được. Địa lôi mìn lôm là vũ khí hiệu quả nhất của ta để chặn diệt xe thiết giáp và các loại xe khác của địch. Các chiến sĩ quân giới đã khéo đặt mìn bắt dây dẫn và nguy trang cẩn thận. Anh em còn búng từng đụn phân voi đặt lên để che mắt địch.

2. Giai đoạn nổ súng :

Sáng ngày 1-3-1948 đúng như tin tình báo cho biết, đoàn xe chở các sĩ quan cao cấp Pháp cùng các xe chở hàng, xe hộ tống xuất phát từ Sài Gòn. Chặng Sài Gòn - Biên Hòa đoàn xe không gặp trở ngại gì. Từ Hồ Nai đến Dầu Giây chốc chốc đoàn xe phải dừng lại khắc phục chướng ngại: các hố đất, cây đổ trên đường ... và các hoạt động quấy rối của du kích ngăn chặn đến Dầu Giây đã chậm khoảng 3 giờ...

Từ Dầu Giây đến La Ngà, theo chỉ đạo của chỉ huy trận đánh ta không có hoạt động quấy phá, tạo cho địch cảm giác đã đến khu vực an toàn.....

15 giờ 2 phút, trận địa C báo cáo về sở chỉ huy: có 3 xe chở lính hộ tống khoảng 1 trung đội, tiếp đến 11 chiếc xe khác, vừa xe tải vừa xe jeep, chỉ có một ô tô buýt chở khách. Tốc độ khoảng 30 km/giờ. Khoảng cách giữa các xe khoảng 100m. Chưa có triệu chứng gì địch biệt có phục kích. Chúng vừa đi vừa bắn thị uy, bộ đội ta vẫn bình tĩnh ẩn nấp kín đáo. Tiếp theo trận địa báo cáo: địch đang tiện qua trận địa B, trong các xe jeep có nhiều sĩ quan. Đã trông thấy một tên đại tá, 1 tên thiếu tá. Tất cả các trận địa đều báo cáo về và đều nhận được chỉ thị từ sở chỉ huy chuẩn bị sẵn sàng và hết sức bí mật.

15 giờ 15 phút, đầu đoàn xe lọt vào trận địa phục kích A bắt đầu lên dốc Định Quán, 3 trái địa lôi được lệnh phát nổ, thực hiện nhiệm vụ khóa đầu mở màn trận đánh. Chiếc xe thiết giáp đang xuống dốc vừa đến chỗ ngoặt bị địa lôi hất tung lên khỏi mặt đất, lao theo quán tính xuống 10 m nằm bẹp dí. Tiếp sau 3 xe chở lính có hai xe, bị trúng địa lôi bốc cháy. Đại đội trưởng Lê Văn Ngọc, đại đội phó Đình Quang Ân chỉ huy đại đội B quốc vệ đội du kích quận Xuân Lộc tập trung hỏa lực bắn mãnh liệt vào xe chở lính thứ 3 và ra lệnh đồng loạt xung phong. Quân địch ở trận địa A bị tiêu diệt gọn. Số sống sót xin hàng. Thông tin chỉ huy địch bị cắt đứt.

Cùng lúc, trận địa C báo cáo về sở, chỉ huy: chúng tôi đã nghe tiếng địa lôi nổ nhưng xe địch vẫn tiếp tục tiện vào trận địa ta. Sở chỉ huy lệnh cho trận địa C: tiếp tục giữ bí mật. Những chiếc cuối cùng đã bắt đầu vào trận địa C.

15 giờ 17 phút, địa lôi ở trận địa C được lệnh phát nổ. Cuộc chiến đấu ở đây do đội trưởng Nguyễn Văn Quang chỉ

huy diễn ra phức tạp hơn. Khi địa lôi mìn lồm nổ, quân ta chiếm lĩnh mặt đường. Địch chống trả quyết liệt. Sau 10 phút chiến đấu, ta chiếm 16 xe: có 3 xe vận tải chở lính, 13 xe vận tải. Tốp cuối cùng của đoàn xe vừa tới, đại đội C dùng hỏa lực tiêu diệt chúng tháo chạy về hướng La Ngà. Địch chết 31 tên. Ta hy sinh 2, bị thương 2.

Ở trận địa B, địch lọt vào 28 xe. Liên quân 17 do đồng chí Hoàng Minh Chánh chỉ huy đánh nhanh, mạnh, áp đảo địch ngay từ đầu Chúng chống trả lẻ tẻ, yếu ớt. Sau 5 phút chiến đấu, ta diệt gọn 28 xe, 56 tên địch chết tại chỗ. Ta hoàn toàn vô sự.

Liên quân 17 cùng công nhân quân giới đồng loạt xung phong xuống đường dùng lựu đạn, chai xăng đốt cháy các xe vận tải, trong tốp này có nhiều xe chở khách, chở người Pháp, Ấn, Hoa và Việt, một số chạy theo địch vào các ven rừng. Ta giữ một số và kêu gọi binh lính địch, hành khách trở lại.

Trận đánh kết thúc lúc 15 giờ 57 phút.

3. Kết quả trận đánh:

Sau hơn 40 phút chiến đấu, ta đã diệt 59 xe địch trong tổng số 69 xe, diệt 2 đại đội pháp gồm 150 tên, 25 sĩ quan chỉ huy, bắt sống 1 trung úy. Trong số sĩ quan bị diệt có: đại tá De Sarigné, chỉ huy lữ đoàn lê dương số 13, đại tá Paruist, phó tham mưu trưởng thứ nhất quân đội Pháp ở Nam đông Dương, thiếu tá chỉ huy phân tiểu khu quân sự Hóc Môn, đại úy trưởng phòng xe hơi Jean Cuvre.

Lúc 17 giờ, máy bay địch đến chi viện, bắn dữ dội vào trận địa giả ở phía đông đường 20. Cùng lúc các lực lượng ta và hơn 200 tù hàng binh địch và hành khách đi theo đoàn xe đã rút về phía đông sông Đồng Nai an toàn.

4. Ý nghĩa trận đánh :

Trận La Ngà làm nức lòng quân dân cả nước, tại chiến khu Việt Bắc, Hồ Chủ Tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp ngay sau khi nhận được tin chiến thắng đã quyết định tặng thưởng Huân chương quân công, hạng II cho các lực lượng vũ trang tham gia trận đánh và phát động toàn quân học tập theo gương các chiến sĩ La Ngà. *(Đây là phần thưởng cao nhất lúc bấy giờ cho các LLVT. Các đơn vị làm lên chiến thắng Sông Lô trong chiến dịch Thu đông 1947 chỉ mới được nhận huân chương Quân công hạng III)*. Trận La Ngà là thắng lợi cả về quân sự và chính trị. Chiến thắng này khẳng định khát vọng Thà hy sinh tất cả chứ chúng ta không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ của nhân dân ta. Làm cho nhân dân thế giới, trong đó có cả nhân dân Pháp hiểu được cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta mà đồng tình ủng hộ sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Đối với lực lượng vũ trang nói chung, khu 7 nói riêng đánh dấu một bước phát triển mới về tổ chức chỉ huy, về chiến thuật sử dụng lực lượng, trí trận đánh và cách đánh.

PHẦN IV

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. *Nắm vững quy luật hoạt động của địch, chọn đúng đoạn đường phục kích có lợi. Thực hiện đánh ngăn chặn, đánh quấy rối buộc địch lọt vào trận địa phục kích đúng thời điểm thuận lợi để tiêu diệt.*

Khi có chủ trương của Khu bộ khu 7 là phải đánh một trận quy mô lớn trên địa bàn khu. Các cấp chỉ huy từ khu bộ,

chi đội 10 đã hướng vào mục tiêu đánh giao thông địch. Ngay từ khi đi chuẩn bị trận Đồng Xoài các đồng chí đã có ý định chọn cách đánh xe Pháp trên đường 20 từ Sài Gòn đi Đà Lạt. Cùng với việc hình thành ý định chiến đấu, chi đội 10 và các đơn vị tham gia trận đánh đã khẩn trương từ chiến khu Đ vượt núi băng rừng tiếp cận các hoạt động của địch trên đường 20, tìm hiểu trong nhân dân, trong những cơ sở kháng chiến để nắm vững quy luật hoạt động của các đoàn xe Pháp từ Sài Gòn đi Đà Lạt. Đặc biệt còn tổ chức các đơn vị đặc biệt móc nối với các lái xe thương nhân, cải trang trực tiếp theo các đoàn xe để điều tra về thời gian, đội hình, tốc độ.... Kết hợp với tin tức tình báo của cấp trên đã xác định chính xác đoàn xe của các sĩ quan Pháp đi dự hội nghị Đà Lạt.

Đoạn đường Sài Gòn đi Đà Lạt dài khoảng 300 km qua những vùng đồng bằng đô thị đông dân, vùng đồi núi vừa và thấp của Đồng Nai thượng, vùng núi của cao nguyên Bảo Lộc, Di Linh, Lang Bang. Đoạn đường La Ngà - Định Quán cách Sài Gòn hơn 100 km, đã ra khỏi vùng đông dân, vào đúng giữa vùng đồi núi vừa và thấp, phía tây là núi rừng trùng điệp chiến khu Đ. Dưới nhãn quan quân sự, các đồng chí đã chọn đúng đến mức lý tưởng trận địa phục kích tại đây: nơi tiếp giáp giữa vùng rừng núi cao nguyên với đồng bằng, chi viện của địch từ cả hai đầu đều gặp khó khăn, lại nằm giữa cầu La Ngà và thị trấn Định Quán có những chướng ngại thiên nhiên bất lợi cho địch và lợi cho ta.

Công tác điều tra nắm vững quy luật hoạt động của địch chính xác đến mức các đồng chí tính toán được thời gian các đoàn xe qua trận địa, đồng thời chỉ đạo các hoạt động đánh ngăn chặn, quấy rối, dựng chướng ngại vật để làm trì hoãn tốc độ hành quân của địch đúng thời gian dự kiến có lợi nhất để tiêu diệt...

2. Bí mật, bất ngờ, kiên quyết thực hiện chiến thuật chặn đầu, khóa đuôi, chia cắt nhanh chóng, tiêu diệt hoàn toàn quân địch:

Trận đánh đoàn xe Pháp ở La Ngà thắng lớn vang xa khắp cả nước, làm chấn động dư luận nước Pháp, nhưng ít ai hiểu được cặn kẽ dưới góc độ quân sự yếu tố nào làm nên chiến thắng đó?. Ngoài ý nghĩa chính trị của cuộc chiến tranh chính nghĩa, ý nghĩa đích thực của trận đánh này là chúng ta đã chọn đúng đối tượng, chọn đúng vị trí trận địa phục kích, nắm vững quy luật hoạt động của địch, khẩn trương chuẩn bị nhiều mặt cho trận đánh...

Điều quyết định trực tiếp là chúng ta đã điều một lực lượng quân khá đông mà hành động hết sức bí mật. Tổ chức xây dựng trận địa phục kích trên một tuyến đường dài 10 Km trên cơ sở những tính toán về số lượng trung bình của đội hình đoàn xe của chúng. Tổ chức trận địa phục kích cụ thể, chỉ huy trận đánh đã căn cứ vào tổ chức đội hình đoàn xe và những nét đặc trưng của chiến thuật đánh phục kích xây dựng trận địa : có trận địa chặn đầu, trận địa chia cắt, trận địa khóa đuôi. Khoảng cách giữa các trận địa và bố trí binh lực.

Thực tế diễn biến chiến đấu cho thấy rằng: khi đầu đoàn xe đến trận địa A thì cuối đội hình đoàn xe tiện vào trận địa C. Do đó khi được lệnh nổ súng ở trận địa A thực hiện phương châm “đánh giập đầu”. Các chiến sĩ ở đây, bằng những trái địa lôi đã quật đổ những xe bọc thép chở lính đi đầu, dũng mãnh xông lên tiêu diệt gọn những xe địch còn lại bằng những loạt đạn chính xác kết hợp với lựu đạn thủ pháo. Ở trận địa C, thực hiện chiến thuật “khóa đuôi chặt” do đó mặc dù tiếng súng ở trận địa A đã nổ ,trận địa C vẫn bí mật chờ địch đến gọn để tiêu diệt. Tại đây, địch phản ứng quyết liệt. Cán bộ chiến sĩ ta vừa nổ địa lôi, mìn lồm, dùng trái phá,

chai xăng để tiêu diệt xe địch. Tuy nhiên địch điên cuồng để chống trả, ta kiên quyết khóa chặt và truy kích. Thực hiện nhiệm vụ ở trận địa chia cắt, trận địa giữa, phối hợp với trận địa A và C, trận địa B là trận địa ít quyết liệt nhưng đã tiêu diệt số lượng địch, xe địch cao nhất. Ở đây việc phối hợp chiến đấu của mỗi trận địa đều có sự chỉ đạo chung của chỉ huy trận đánh. Nhưng ý thức được nhiệm vụ quan trọng của mỗi trận địa trong bối cảnh chung mà cán bộ chiến sĩ ở mỗi trận địa đều tích cực, kiên quyết thực hiện bằng được nhiệm vụ được giao.

Chiến thắng La Ngà không chỉ là tiếng vang về chính trị, cổ vũ quân dân ta nói chung mà còn để lại những bài học rất đáng trân trọng về tổ chức chỉ huy, về vận động chiến thuật và cách đánh.

Theo tài liệu của:

Đại tá NGUYỄN HỒNG LĨNH
- MIỀN ĐÔNG KHÁNG CHIẾN
(Nxb QĐND – 1989)
- Trận LA NGÀ CỦA CHIẾN SĨ
(Nxb QĐND – 1964)

TRẬN TẬP KÍCH ĐOÀN CỔ VẤN QUÂN SỰ MỸ Ở TÂN MAI (BIÊN HÒA) CỦA ĐỘI VŨ TRANG LIÊN TỈNH MIỀN ĐÔNG VÀ THỊ XÃ BIÊN HÒA NGÀY 7 THÁNG 7 NĂM 1959

Thượng tá Lê Văn Thiên

Là trận đầu tiên đánh Mỹ ở Biên Hòa và cũng là trận đánh Mỹ ở miền Nam đầu tiên. Đây chính là đòn phủ đầu giáng vào giặc Mỹ xâm lược của quân và dân Biên Hòa và đội vũ trang Liên tỉnh miền Đông ngày 7 tháng 7 năm 1959.

Qui mô tuy nhỏ, diệt địch không nhiều nhưng đã gây tiếng vang lớn, cổ vũ quân và dân miền Nam quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Nó cũng thể hiện tư tưởng chủ động tiến công địch, tổ chức thực hiện khéo léo, bền bỉ, sáng tạo, bí mật, chiến đấu dũng cảm, linh hoạt và giành thắng lợi.

PHẦN I TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐỊA HÌNH THỜI TIẾT:

Cư xá cổ vấn Mỹ đặt ở Tân Mai - Biên Hòa, nguyên là văn phòng Nhà máy cưa B.I.F, nằm trên một khoảnh đất bằng phẳng dài 100m, rộng 60m, bao bọc cư xá là những lớp hang

rào dây kẽm gai có hệ thống đèn chiếu sáng suốt đêm. Ở giữa có một ngôi nhà 2 tầng (một trệt, một lầu) chính ngôi nhà này là nơi sinh hoạt, nghỉ ngơi của bọn cố vấn Mỹ.

Phía bắc cách 350m là quốc lộ 15. Từ đây có đường xe chạy thẳng vào phía trước cư xá, đi vào ấp Tân Mai (đường vào nhà máy giấy Tân Mai bây giờ). Hàng ngày xe cộ và nhân dân đi lại bình thường. Ở hai bên đường có vườn nhà dân ở. Phía tây và tây nam giáp ấp Gò Me cây cối um tùm cao lút đầu người, gai góc chằng chịt. Tiếp đến là đồng ruộng và khu dân cư. Phía đông là sân banh.

Thời tiết đang là mùa mưa.

Với các đặc điểm này, ta dễ dàng trà trộn vào quan sát, điều tra nắm địch.

TÌNH HÌNH ĐỊCH

1. Địch trong cư xá:

Có một trung đội lính bảo vệ người Việt, quân số khoảng từ 30 đến 35 tên, do một sĩ quan chỉ huy. Trang bị tiểu liên sung trường tuần tra canh gác ngày đêm. Có hai cổng gác, cổng chính ở phía bắc chỉ dành cho cố vấn quân sự Mỹ ra vào, cổng phụ ở phía nam dành cho binh lính và gia đình họ. Cạnh mỗi cổng gác có một lô cốt hình tròn bằng bê tông cốt thép, đường kính khoảng 2,2 m, cao 2,5m, có 4 lỗ châu mai. Lính canh gác hay tuần tra có súng. Số còn lại cất giữ trong kho. Kho sung cách cổng gác chính khoảng 15 mét. Số cố vấn Mỹ ở cư xá không cố định. Hàng ngày chúng đi huấn luyện, cố vấn cho sư đoàn 7 bộ binh có khi ở lại, thường thì chiều tối mới về giải trí hội họp, chè chén ở tầng trệt rồi nghỉ ngơi ở tầng trên.

2. Địch liên quan:

Cách 1,5 km về phía bắc có tiểu đoàn kỵ mã ngụy đóng gần sân bay (khu vực tinh đội bây giờ). Ngày nào chúng cũng luyện tập bằng ngựa rầm rộ. Khả năng ứng cứu của nó khá cơ động

Cách 6 km về hướng đông nam có căn cứ sư đoàn 7 bộ binh đóng ở Bình Ba (phường Bình Đa hiện nay)

Ngoài lực lượng an ninh, dân vệ, ấp xã nào cũng có bọn tề điệp hoạt động rất mạnh tại khắp địa bàn, nhất là từ sau khi Diệm ban hành luật 10 / 59

Nhưng địch cũng có mặt yếu là vì từ năm 1954 đến nay (tới thời điểm xảy ra trận đánh) địch chưa bị đánh lần nào tại Biên Hòa nên có phần chủ quan, nghênh ngang thể hiện ra mặt bọn cố vấn Mỹ.

II/ TÌNH HÌNH TA:

1. Tình hình nhân dân:

Ở thị xã Biên Hòa có thị ủy, các chi bộ và hàng chục đảng viên cán bộ bám sát cơ sở hoạt động bí mật. Hàng chục cơ sở là những gia đình không sợ hy sinh tính mạng tài sản để che chở đùm bọc nuôi dưỡng cán bộ, bộ đội hoạt động ngay sát nách địch. Có lực lượng tự vệ mật ngày đêm theo dõi những hoạt động của địch và chỉ chờ thời cơ. Trừ một số ít cam tâm, ngoan cố làm tay sai cho địch, còn đại bộ phận nhân dân vẫn tin tưởng và hướng về cách mạng.

Số an ninh, dân vệ, tề ngụy ở khắp nơi, nhưng một số bị cách mạng trừng trị, cảnh cáo răn đe nên cũng bớt hung hăng.

2. Tình hình đơn vị:

Đơn vị vũ trang tập trung của Liên tỉnh miền Đông và tỉnh Biên Hòa được thành lập từ giữa năm 1957 tại chiến khu

Đ, bao gồm những đảng viên cán bộ kiên trung của Đảng, quân đội đã từng trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm, sau 1954 được tổ chức phân công ở lại bám trụ trong quần chúng để xây dựng củng cố cơ sở cách mạng ở khắp khu phố-phường xã, để hướng dẫn, vận động, lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi Mỹ Diệt thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Giơ-ne-vơ tiến tới tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn gian khổ nhưng cán bộ chiến sĩ ta vẫn một lòng một dạ trung thành với Đảng với dân, với Tổ quốc. Am hiểu tình hình địch, thông thạo địa bàn, gắn bó máu thịt với dân nên được nhân dân tin yêu, mện phục, sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ tổ chức giao.

Lực lượng tự vệ mật là những đảng viên quân chúng, trải qua thử thách giáp mặt với quân thù, hoạt động trong vùng địch kiểm soát càng thấy rõ bộ mặt giặc Mỹ cướp nước và lũ tay sai bán nước càng nung nấu căm thù chờ thời cơ và sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

Tóm lại: mặt mạnh của ta là cán bộ chiến sĩ đội vũ trang cũng như anh em tự vệ mật đều có quyết tâm cao, nắm chắc tình hình địch, quen thuộc địa bàn, chờ đón nhiệm vụ. Tổ chức đảng tại chỗ mạnh, nhân dân tốt.

Khó khăn: hoạt động trong điều kiện bí mật, đi lại khó khăn. Căn cứ, lãnh đạo ở xa.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO :

Liên Tỉnh ủy và Ban quân sự liên tỉnh miền Đông giao cho đội vũ trang miền phối hợp với thị ủy Biên Hòa nghiên cứu, điều tra để đánh vào bọn cố vấn Mỹ ở Biên Hòa. Trận đầu phải thắng, giáng một đòn phủ đầu vào bọn Mỹ xâm lược. Phương châm “Bí mật, an toàn, chắc thắng”.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Ý định chiến đấu :

Quán triệt nhiệm vụ trên giao, đầu tháng 2 -1959, từ chiếnkhù Đ, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (nguyên thị ủy Biên Hòa 1955-1957) đội phó đội vũ trang C250 miền và đồng chí Hưng một cán bộ trình sát dày dặn kinh nghiệm, sau gần nửa tháng lặn lội móc nối cơ sở mới gặp được đồng chí Trương Văn Lễ - Bí thư thị ủy Biên Hòa để truyền đạt bằng miệng chủ trương của trên là cùng với địa phương nghiên cứu đánh bọn Mỹ ở sân bay Biên Hòa. Vốn nắm chắc tình hình địch nên đồng chí Lễ trình bày: Bọn Mỹ ở sân bay Biên Hòa chỉ là nhân viên kỹ thuật lại ở rải rác, nếu ta đánh cũng chỉ diệt được một hai tên. Có một điểm tập trung hơn là cư xá đoàn cố vấn Mỹ ở Tân Mai, nếu ta đánh sẽ tốt hơn. Cùng nhau bàn bạc thống nhất, đồng chí Hoa và đồng chí Hưng về căn cứ báo cáo lên cấp trên.

2. Tổ chức trình sát:

Cuối tháng 2 - 1959, đồng chí Hoa và đồng chí Hưng trở lại Biên Hòa, báo cho đồng chí Ba Lễ biết trên đồng ý đánh bọn cố vấn Mỹ ở cư xá Tân Mai và trao lệnh của trưởng Ban quân sự miền cho thị ủy Biên Hòa phối hợp điều nghiên đoàn cố vấn Mỹ ở cư xá Tân Mai Biên Hòa.

Đồng chí Nguyễn Văn Hoa trở về căn cứ. Đồng chí Ba Lễ đưa đồng chí Hưng về ở một gia đình cơ sở, còn đồng chí ở một gia đình cơ sở khác. Nhà hai cơ sở này cách cư xá Mỹ

từ 200 m đến 400 m. Ban ngày các đồng chí ở trong nhà, ban đêm cải trang trà trộn với dân ra ngoài. Có lúc vào sát căn cứ Tân Mai quan sát, nghiên cứu hệ thống bố phòng, quy luật hoạt động, sinh hoạt của bọn cố vấn và lính bảo vệ ở đây. Khoảng hai tuần đến ba tuần lễ, đồng chí Hưng về căn cứ báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên rồi quay lại Biên Hòa điều nghiên tiếp.

Đầu tháng 5-1959 phương án trận đánh được các đồng chí Hoa, Ba Lễ, Hưng đề xuất và tập trung thảo luận thống nhất ý kiến và báo cáo với trên.

3. Sử dụng lực lượng:

Sau khi cân nhắc nghiên cứu phương án, Ban chỉ huy quân sự miền thông qua kế hoạch chiến đấu, quyết định sử dụng lực lượng vào trận đánh cụ thể như sau :

+ Lực lượng của Miền tổ chức một đội gồm 6 đồng chí: Hưng, Huệ, Sắc, Phú, Bé do đồng chí Nguyễn Văn Hoa đội phó chỉ huy. Cải trang như lính ngụy. Trang bị mỗi đồng chí một tiểu liên Mas và một quả mìn nặng 3 kg kíp nổ bằng điện. Quả mìn này giao cho đồng chí Huệ và Sắc sử dụng, có nhiệm vụ đánh bọn cố vấn Mỹ trong cư xá Tân Mai.

+ Lực lượng tự vệ mật của thị ủy Biên Hòa do đồng chí Ba Lễ chỉ huy có nhiệm vụ phối hợp chiến đấu, bám trại lính bảo vệ cư xá. Diệt lính gác công, giữ kho súng, bố trí chốt các tuyến đường ngăn chặn địch ứng cứu khi đội chiến đấu và rút lui.

Hướng nghi binh rút lui chọn ngược với hướng đội đã rút, hướng này đâm ra mé sông sang cù lao Phỏ (xã Hiệp Hòa hiện nay).

+ Giờ nổ súng: 19 giờ ngày 7 tháng 7 năm 1959.

Sau gần 5 tháng chuẩn bị cho trận đánh, toàn bộ kế hoạch được khẩn trương triển khai, an toàn, bí mật.

PHẦN III

I. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU:

1. Giai đoạn triển khai lực lượng:

18 giờ ngày 5 tháng 7-1959, tại căn cứ chiến khu Đ, đồng chí Lâm Quốc Đăng thay mặt Ban quân sự miền tiền đưa đội “đặc công” gồm có các đồng chí : Huệ, Sắc, Hưng, Phú, Bé do đồng chí Nguyễn Văn Hoa chỉ huy. Sau đó toàn đội tiến về hướng thị xã Biên Hòa. Đi trong màn đêm lặng lẽ, bí mật vượt sông Đồng Nai, vượt qua lộ 24, len lỏi luồn qua các xóm làng vùng quê của Vĩnh Cửu (nay là thị xã Vĩnh An) , vượt qua các đồn bót giặc chốt chặn tuyến vành đai giáp ranh thị xã Biên Hoà. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 6-7, toàn đội đã đến cứ của thị ủy Biên Hòa ở rừng Tân Phong.

Sáng 6-7, đồng chí Ba Lễ - Bí thư thị ủy Biên Hòa vào cứ gặp toàn đội để trao đổi thêm tình hình và hiệp đồng, phổ biến mật hiệu của trận đánh.

19 giờ ngày 6-7, toàn đội bí mật hành quân về ấp Gò Me, ở trong một căn hầm mà anh em tự vệ mật đã đào sẵn tại khu rừng chòi Gò Me phía sau nhà của một cơ sở. Đây là nơi trú quân tốt vì rừng gồm nhưng cây cao, rậm rạp, nhân dân ít người qua lại và địch cũng ít chú ý, đồng chí Hoa vào nhà cơ sở nhờ nấu cơm nước và mang ra cho anh em ăn trong ngày 7-7-1959.

18 giờ ngày 7-7 đồng chí Hưng và đồng chí Năm Lũy (con trai một gia đình cơ sở ra quan sát mục tiêu lần cuối, đếm được 7 xe du lịch trong cư xá. Hai người trở về báo cáo tình hình với đồng chí Hoa. Trong lúc đó, các đội viên tự vệ mật dưới sự chỉ đạo của đồng chí Ba Lễ cũng triển khai lực lượng phối hợp chiến đấu theo kế hoạch hiệp đồng. Một tự vệ mật cải trang làm người đập xích lô đậu xe chờ đón khách ở ngay ngã ba dẫn vào cư xá. Dưới đệm xe là khẩu tiểu liên và hai quả lựu đạn. Nhiệm vụ của đồng chí là đánh chặn địch nếu chúng đến ứng cứu, thu hút lực lượng địch về mình tạo điều kiện cho đội đặc công chiến đấu thắng lợi và rút lui an toàn.

18 giờ 50, trời nhá nhem tối, toàn đội cải trang như một toán lính tuần tiễu từ Gò Me men theo bờ ruộng, thẳng tiến vào khu cư xá các mật ám hiệu của cơ sở cho thấy đến giờ này mọi việc vẫn hoàn toàn bí mật.

2. Giai đoạn nổ súng đánh địch:

18 giờ 55 ngày 7-7-1959, trong cư xá có 6 tên cố vấn Mỹ đang xem phim ngay ở phòng khách tầng trệt. Bên ngoài bọn lính đến phiên gác. Các chiến sĩ ta nhanh chóng tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nổ đạn. Hai đồng chí khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Các đồng chí Huệ và Sắc mang mìn đi theo lối cửa hông (lối đi xuống nhà ăn) để đưa mìn vào đặt bên trong phòng. Nhưng ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng nhiên bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã hết, tên trung sĩ Ovman mở công tắc đèn để thay cuốn phim khác. Trước tình huống diễn ra thật bất ngờ, đồng chí Hoa phát lệnh nổ súng. Mấy loạt đạn tiểu liên từ hai phía cửa sổ bắn thẳng vào phòng. Tên thiếu tá Buis mới đến Biên Hòa 2 ngày, và tên trung sĩ Ovmand chết tại chỗ. Tên đại úy Boston bị

thương. Cùng lúc đồng chí Huê ôm quả mìn chạy lên bậc tam cấp cửa hông thì đùng phải tên bồi bàn người Việt đang hốt hoảng lao xuống, Tiếp đó một tên Mỹ khác cũng nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp thời phản ứng và nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huê chấp nhận hy sinh. Anh hô to : “chập điện”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạch hai đầu dây khô pin. Một quang lửa chớp sáng lòa kèm theo một tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả khu cư xá. Hệ thống điện phụt tắt. Đồng chí Huê hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí còn lại xông vào nhà bắn thêm mấy loạt đạn vào chỗ mấy tên Mỹ đang kêu gào và nhanh chóng diu đồng chí Sắc rút ra ngoài về căn cứ.

Bên ngoài, tiếng súng vừa nổ, một tự vệ mật đã kịp thời diệt tên lính gác cổng Ngô Văn Chiến. Một số tự vệ khác trong đó có anh Sáu A đã nhanh chóng bao vây kho súng, cho nổ thủ pháo ở nhà tên sĩ quan chỉ huy bảo vệ và dẫn nhà lính làm nhiệm vụ kìm chế chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ ta.

Diễn biến trận đánh không đầy 10 phút. Tất cả các đơn vị địch đều không kịp trở tay, kê cả số lính ở sát cư xá. Năm đồng chí ta còn lại đã vượt hàng rào qua sân banh vượt quốc lộ 15 và quốc lộ 1, rút về căn cứ an toàn. Các chiến sĩ tự vệ mật cũng nhanh chóng về nơi quy định, cất dấu vũ khí thay đổi quần áo, trở lại cuộc sống hợp pháp công khai.

1. Phản ứng của địch:

20 giờ ngày 7-7, địch ở các nơi mới đến cư xá Mỹ và mãi 21 giờ 30, quân cảnh, cảnh sát ở Sài Gòn mới kéo về phối hợp truy lùng Việt Cộng. Dĩ nhiên là ngoài hai xác Mỹ, hai xác ngụy nằm chết cùng những bộ mặt tái mét của bọn sống sót, chúng chỉ tìm thấy vài dấu vết nghi trang của ta tại hiện trường

III. Kết quả và ý nghĩa:

Kết quả:

+ Địch chết tại chỗ 2 cố vấn Mỹ (1 thiếu tá, 1 trung sĩ), 2 tên người Việt (1 thượng sĩ và một giúp việc cho cố vấn Mỹ)

+ Bị thương một cố vấn Mỹ (đại úy)

- Ta: đồng chí Huê hy sinh và đồng chí Sắc bị thương nhẹ.

2. Ý nghĩa trận đánh:

Trận đầu đánh và thắng Mỹ tại sào huyệt của chúng ở Biên Hòa là đòn phủ đầu giáng vào bọn Mỹ xâm lược và bọn tay sai bán nước. Tiếng súng đánh Mỹ và thắng Mỹ ở Biên Hòa cổ vũ mạnh mẽ phong trào và làm cho nhân dân Biên Hòa cũng như nhân dân toàn miền càng vững tin ở cách mạng, nổi dậy giành quyền làm chủ ở nông thôn đồng bằng, khơi dậy phong trào đấu tranh ở thành thị, góp phần mở đầu và thổi bùng ngọn lửa đồng khởi ở miền Nam. Quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

PHẦN IV :

ƯU KHUYẾT ĐIỂM – KINH NGHIỆM

I. ƯU ĐIỂM:

- Về lãnh đạo chỉ huy: suy nghĩ chín chắn, nắm vững tư tưởng chiến lược cách mạng chủ động tiến công địch, hạ quyết tâm chính xác, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước dân, trước Đảng.

- Đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ, trên dưới trong ngoài, quân dân đảng một ý, một lòng để chiến thắng trong điều kiện khó khăn

- Sử dụng lực lượng tinh gọn. Tổ chức thực hiện chu đáo, khôn khéo, bí mật, chiến đấu mưu trí, dũng cảm linh hoạt.

II. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM :

1. Bài học thứ nhất:

Công tác chuẩn bị điều tra nghiên cứu nắm địch phải rất cụ thể tỉ mỉ chính xác là những yếu tố rất quan trọng bao đảm cho trận đánh thắng lợi

Đánh giá đúng vị trí tầm quan trọng và ý nghĩa trận đầu ra quân đánh Mỹ ngay tại sào huyệt của chúng nằm sâu giữa thị xã Biên Hòa được canh gác bố phòng cẩn mật. Muốn đánh thắng phải biết địch biết ta. Các đồng chí Trương Văn Lễ, Bí thư thị ủy, Nguyễn Văn Hoa đội phó C250 và đồng chí Hưng cán bộ trinh sát miền là những người vừa trực tiếp nhận nhiệm vụ vừa tổ chức điều tra nghiên cứu địch và là người tham gia và trực tiếp chỉ huy trận đánh. Muốn điều tra nắm địch phải bám trụ cơ sở, trực tiếp đi quan sát điều tra tai nghe mắt thấy không phải một hai lần mà hàng chục lần, không phải một ngày một tuần mà suốt gần bốn tháng. Cả một thời gian dài đòi hỏi phải kiên trì khôn khéo mưu trí gan dạ và bằng nhiều biện pháp trực tiếp và cơ sở cung cấp khi ban ngày lúc ban đêm, lúc là dân lao động khi thì giả dạng công chức trà trộn trong dân nhiều lần vào sát cư xá để quan sát hàng rào công chính công phụ và vị trí canh gác của lính bảo vệ. Tổng hợp nghiên cứu phân tích và qua đó mà nắm được, nắm rất chắc hệ thống bố phòng, quy luật đi lại, ăn ở sinh

hoạt hàng ngày, hàng giờ của cố vấn Mỹ cũng như lính bảo vệ.

Trên cơ sở nắm chắc địch mà vạch ra phương án đánh địch tối ưu, khoa học, sử dụng lực lượng gọn, tinh, mạnh, hợp lý, xác định thời gian đánh (ngày N) và giờ nổ súng (giờ G) tốt nhất và có lợi nhất. Qua thực tế diễn biến trận đánh càng cho thấy công tác chuẩn bị điều tra nắm chắc địch càng cụ thể tỷ mỉ thì càng bảo đảm cho trận đánh dành thắng lợi ít thương vong.

1. Bài học thứ hai:

Chọn đúng thời điểm nổ súng (giờ G) có lợi nhất là một bài học đậm nét trong trận này:

Trong trận này sở dĩ chọn thời điểm nổ súng lúc 19 giờ ngày 7/7/1959 mà không chọn thời điểm khác: Qua điều tra nghiên cứu phân tích ta thấy rằng ngày 7/7/1959 là ngày chính quyền ngụy từ trung ương đến địa phương sẽ tổ chức kỷ niệm 5 năm ngày Ngô Đình Diệm chấp chánh (7-7-1954 - 7-7-1959). Buổi sáng các công sở ngụy quyền và các đồn trại ngụy quân sẽ tổ chức mít tinh kỷ niệm rầm rộ. Buổi chiều tổ chức chúc mừng liên hoan chè chén say sưa. Từ 18 giờ đến 21 giờ cùng với tiếng loa phát thanh truyền đi lời hiệu triệu của “Ngô Chí sĩ” hòa cùng tiếng nhạc xập xình phát ra từ các câu lạc bộ, quán rượu, sàn nhảy. Ngoài đường người, xe cộ đi lại đông đúc càng tạo điều kiện thuận lợi cho trận đánh nổ súng lúc 19 giờ. Trời nhá nhem tối, binh lính còn lơ là chênh mảng trong việc canh gác bảo vệ. Cũng qua điều tra ta nắm chắc từ 19 giờ đến 21 giờ ngoài 2 tên gác ở hai cổng chính, phụ, còn lại chúng đi chơi ngoài trại hoặc về khu gia đình binh lính cách cư xá Mỹ 300m. Một yếu tố nữa là khi trung đội bảo vệ chưa tập hợp thì súng đạn cho vào kho khóa lại.

Nổ súng lúc 19 giờ khi đánh xong bộ đội ta có đủ thời gian rút về cứ còn tự vệ mật có đủ điều kiện trở lại đời thường mà không bị lộ.

Trong trận này trên cơ sở nắm chắc đặc điểm tình hình địch và chọn đúng thời điểm đánh địch, giữ được bí mật bất ngờ nổ súng diệt Mỹ giành thắng lợi là một kinh nghiệm và cả bài học đậm nét.

3. Bài học thứ ba:

Tổ chức hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ ăn khớp nhịp nhàng

Trong trận này công tác hiệp đồng chiến đấu từ khâu điều tra nắm địch đến triển khai lực lượng, đánh địch và khi rút lui giữa lực lượng cấp trên, địa phương và cơ sở mật, giữa căn cứ từ xa và trong vùng địch kiểm soát, giữa quân - dân - đảng đều ăn khớp nhịp nhàng thông suốt, tạo nên sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch trong hoàn cảnh hết sức khó khăn phức tạp lúc bấy giờ càng tỏ rõ phẩm chất cách mạng vì dân vì nước của cán bộ đảng viên, và quần chúng cơ sở cách mạng. Có thể nói công tác hiệp đồng chiến đấu trong trận này là một mẫu mực và là bài học quý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng - Nxb. Đồng Nai 1986*
- *55 năm thành phố Biên Hòa – Ban tuyên giáo Biên Hòa 1988*
- *Trận đầu đánh Mỹ - Nhà xuất bản QĐND 1992*

***TRẬN TIÊU DIỆT CHI KHU HIỆU
LIÊM CỦA TIỂU ĐOÀN 800 MIỀN ĐÔNG
NAM BỘ NGÀY 12 THÁNG 8 NĂM 1968***

TRUNG TÁ PHẠM THANH QUANG

**PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG**

I. BỐI CẢNH CHIẾN TRƯỜNG:

Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Nam nói chung, chiến trường Bà Rịa - Long Khánh - Biên Hòa nói riêng đã và đang bị thất bại thảm hại. Quốc sách áp chiến lược cũng không còn tác dụng. Ta đã vươn lên giải phóng, làm chủ nhiều vùng nông thôn quan trọng, tạo được thế chiến lược chen cài, chia cắt nhiều vùng lãnh thổ do địch kiểm soát. Riêng trên địa bàn Biên Hòa giáp chiến khu Đ, ta chủ trương tiếp tục mở nhiều cuộc tiến công nhằm giải phóng một số đồn bót địch vùng giáp căn cứ ta để mở rộng địa bàn đứng chân. Giải phóng nhân dân, bung về quê cũ làm ăn để phát triển sản xuất tiếp tục chiến đấu lâu dài.

II. ĐỊA HÌNH KHU VỰC TÁC CHIẾN:

Chi khu Hiếu Liêm nằm cách ngã ba sông Bé và sông Đồng Nai khoảng 500m về hướng tây bắc. Hướng đông giáp sông Bé, hướng nam giáp sông Đồng Nai. Còn lại là hai mặt giáp rừng chồi và rừng già. Xung quanh sát đồn vài trăm mét, địa hình trũng trãi, chủ yếu là cỏ tranh và cây cỏ lúp xúp. Người qua lại ban ngày dễ bị phát hiện. Đất đỏ xen đá sỏi. Dân cư quanh đồn thưa thớt. Đây là một chi khu cuối cùng của địch giáp căn cứ ta. Đường giao thông qua lại chỉ có một đường đất xe ô tô chạy được. Nếu bị đánh thì việc chi viện bằng bộ binh, cơ giới địch tương đối khó khăn vì phải cơ động sâu trong rừng, dễ bị ta phục kích dọc đường.

III. TÌNH HÌNH ĐỊCH :

Địch ở Chi khu Hiếu Liêm bao gồm toàn bộ cơ quan chỉ huy cấp quận: 2 tiểu đội cảnh sát dã chiến, 1 đại đội bảo an, quân số khoảng 150 tên. Nhiệm vụ của chúng là chỉ huy toàn bộ hệ thống đồn bót, binh lính dân vệ, phòng vệ dân sự

và các bộ máy tê điệp, xã áp kìm kẹp nhân dân khác, trong quận. Án ngữ, ngăn chặn sự xâm nhập của các lực lượng cách mạng từ chiến khu Đ bung ra. Kiểm soát nhân dân đi lại làm ăn không cho tiếp xúc với các lực lượng cách mạng. Thường xuyên lùng sục các căn cứ, kho tàng ta trong chiến khu để tập kích chỉ điểm cho phi pháo oanh kích.

Địch ở Hiếu Liêm đóng theo đội hình hình vuông. Ngoài cùng là một con mương rộng 2m, sâu 1,2m, sau đó là 7 lớp rào kẽm gai đủ loại: rào đơn, rào bùng nhùng... bên dưới gài mìn dày đặc. Trong cùng là bờ đê đất đắp cao 2 m có các ụ chiến đấu đắp quanh bờ đê. Bốn góc là bốn lô cốt boong ke lớn có đầy đủ lỗ châu mai hướng ra xung quanh. Bên trong mỗi lô cốt có một tiểu đội canh giữ thường xuyên. Từ lô cốt này đến lô cốt kia như các cạnh hình vuông mỗi cạnh là 100 mét. Trong giữa là nhà ngủ, hầm hố, nhà chỉ huy và điện đài, thông tin của địch. Khi có báo động, toàn bộ binh sĩ, sĩ quan ra các công sự chiến đấu, lô cốt... Bốn hướng xung quanh bờ đê sẵn sàng chiến đấu theo nhiệm vụ của từng bộ phận đã được phân công sẵn.

Địch liên quan, bên kia sông Bé có hai tiểu đội phòng vệ dân sự và một đại đội dân vệ có thể chi viện cho Hiếu Liêm, nhưng phải qua phà, đò...Địch liên quan chủ yếu có khả năng chi viện kịp thời là phi pháo (hỏa tước). Nếu có giải tỏa bằng bộ binh thì hành quân bộ hoặc cơ giới nhanh nhất cũng phải mất nửa ngày, thậm chí hàng ngày mới tới nơi.

KẾT LUẬN VỀ ĐỊCH:

Quân số đông, đóng quân tại hậu cứ cơ bản. có hầm hào công sự rào gai, bãi mìn, phòng thủ kiên cố. Đường rút lui khó khăn nên chúng có thể phòng ngự chống đỡ đến cùng nếu bị tấn công. Tuy xa hậu phương, là quận lỵ cuối cùng tiếp

giáp vùng căn cứ ta, nhưng khi bị tiến công thì phi pháo vẫn có thể chi viện kịp thời .

YẾU : Nơi tiếp giáp với căn cứ ta, khi bị tiến công thì việc giải tỏa chi viện bằng bộ binh khó khăn, đường dài vượt qua nhiều đoạn rừng rú dễ bị ta chặn đánh.

IV. TÌNH HÌNH TA:

Tiểu đoàn 800 là đơn vị chủ lực quân khu miền Đông Nam bộ. Đơn vị là một tiểu đoàn khá hoàn chỉnh được quân khu chú trọng, quan tâm về mọi mặt, nhất là về quân số, vũ khí trang bị. Cán bộ chiến sĩ có trình độ kỹ chiến thuật khá. Đơn vị đã trải qua chiến đấu nhiều trận, dày dặn kinh nghiệm tác chiến, ý chí quyết tâm chiến đấu cao. Tiểu đoàn được biên chế thành 5 đại đội. Mỗi đại đội quân số trên 100 người.

Tổng quân số cả tiểu đoàn là 450, do đồng chí Đặng Ngọc Sỹ (Hai Sỹ) làm tiểu đoàn trưởng. Đồng chí Nguyễn Văn Luông (Tur Luông) chính trị viên và các đồng chí: Hồ Văn Sâm - chính trị viên phó; đồng chí Võ Minh Thắng - tiểu đoàn phó. Trong trận đánh diệt chi khu Hiếu Liêm, toàn bộ quân số tiểu đoàn đều tham gia. Nhưng đối với tiểu đoàn cũng còn nổi lên những khó khăn lớn là: thiếu vũ khí và đạn hỏa lực. Tiểu đoàn đã hoạt động liên tục, dài ngày, sức khỏe cán bộ chiến sĩ bị giảm sút.

PHẦN II

NHIỆM VỤ VÀ QUYẾT TÂM

CHIẾN ĐẤU

I. NHIỆM VỤ TRÊN GIAO:

Bằng lực lượng hiện có, khẩn trương tiêu diệt chi khu Hiếu Liêm, diệt toàn bộ sĩ quan, binh lính, bộ máy chỉ huy quân sự của quận giáp căn cứ ta để mở rộng vùng giải phóng, bảo đảm an toàn cho các hoạt động của ta phát triển từ chiến khu Đ xuống hướng nam. Thu toàn bộ vũ khí trang bị của địch để bổ sung cho ta trong đợt hoạt động mùa khô tới. Giải phóng dân khỏi sự kìm kẹp của địch để bung về rẫy, ra rừng sản xuất làm ăn chuẩn bị lương thực vật chất kháng chiến lâu dài.

II. QUYẾT TÂM CHIẾN ĐẤU:

1. Chuẩn bị chiến trường :

Đại đội 606 đặc công quân khu được giao nhiệm vụ điều nghiên chi khu Hiếu Liêm. Sau một tuần lễ, ta đã bò vào tận nhà chỉ huy địch, rờ từng hàng rào lô cốt, ụ chiến đấu để vẽ sơ đồ hoàn chỉnh. Sau đó đại đội 606 được sáp nhập vào tiểu đoàn 800 (*sau này là đại đội trinh sát đặc công*) khi đại đội đặc công bàn giao nhiệm vụ điều nghiên cho tiểu đoàn xong, tiểu đoàn tổ chức một lực lượng có đủ các cán bộ từ chỉ huy tiểu đoàn đến các đại đội dưới sự hướng dẫn của đặc công 606 vào điều nghiên lại một lần nữa. Công tác điều nghiên nắm địch đã hoàn chỉnh tiểu đoàn tổ chức diễn tập thực binh. Hàng rào, lô cốt, ụ chiến đấu được cấu trúc như chi khu Hiếu Liêm để tiến hành tập và giao nhiệm vụ chiến đấu cho từng mũi công tác luyện tập được tiến hành từng bước, thứ tự từ thấp đến cao. Ban đầu là xếp quân cờ, sau đó là tập cắt rào, chui rào và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng mũi, phân công từng khu vực tác chiến cụ thể bên trong đồn địch cho từng mũi ... và ra các tình huống.

Sau gần một tháng tập luyện, mọi cán bộ chiến sĩ đã thành thục cả kỹ thuật và chiến thuật, được dân chủ bàn bạc các vấn đề rồi đi đến nhất trí với phương án tác chiến. Do vậy mệnh lệnh chiến đấu được chấp hành triệt để cho dù phải hy sinh cả tính mạng nữa.

2. Quyết tâm chiến đấu:

Sau khi điều nghiên nắm chắc tình hình địch, căn cứ vào thực lực của ta, ban chỉ huy tiểu đoàn quyết định sử dụng toàn bộ lực lượng của tiểu đoàn, kết hợp hai chiến thuật giữa kỳ tập và cường tập để tiêu diệt toàn bộ chi khu Hiếu Liêm. Tiến công địch trên hai hướng, ba mũi, hướng chủ yếu là hướng tây gồm 2 mũi. Hướng thứ yếu 1 là hướng nam gồm 1 mũi. Hướng tây bắc dồn sử dụng lực lượng pháo binh.

1. Sử dụng lực lượng :

MŨI 1 :

Do đại đội 1 đảm nhiệm, được tăng cường một khẩu DKZ 57, 1 tổ đặc công, tổ chức thành hai bộ phận: bộ phận đi đầu gồm 2 đặc công rà gỡ mìn, 3 đồng chí cắt rào, 1 tổ bộc phá (3 đồng chí), 2 đồng chí mang 2 bông thủ pháo và 2 tiểu liên theo sau để đánh lô cốt. Bộ phận tiếp theo là 2 trung đội bộ binh, mỗi trung đội 20 đồng chí. Vũ khí cá nhân (bộ binh chủ yếu là súng trường và tiểu liên từ thời Pháp) do đồng chí Hai Phê - đại đội trưởng, trực tiếp chỉ huy. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh - trung đội trưởng (B1) làm mũi phó.

Nhiệm vụ:

Khi được lệnh phát hỏa, nhanh chóng tiêu diệt lô cốt 1 (bốn lô cốt ở bốn góc tính ngược chiều kim đồng hồ, bên trái từ trên xuống là lô cốt số 1 - xem sơ đồ) sau đó đánh thẳng

vào tung thâm, khu vực nhà chỉ huy quận trưởng, đồng thời mũi 1 cử 1 tiểu đội mang bộc phá, dụng cụ cắt rào bí mật vòng qua hướng tây bắc đến đánh lô cốt số 4. Thời gian thực hành cùng với giờ nổ súng của các mũi khác.

Mũi 2:

Do đại đội 2 đảm nhiệm, được tăng cường một tổ đặc công - một khẩu DKZ 57. Mũi này cũng tổ chức thành hát bộ phận như mũi 1. Bộ phận đi đầu là 2 đồng chí đặc công rà gỡ mìn, 3 đồng chí cắt rào, 1 tổ bộc phá phá rào và lô cốt. 2 đồng chí mang theo 2 bồng thủ pháo theo sau. Bộ phận tiếp là hai trung đội bộ binh, mỗi trung đội 20 đồng chí. Quân số toàn mũi là 50 đồng chí, trang bị vũ khí bộ binh giống như mũi 1 do đồng chí Ngon đại đội trưởng và đồng chí Thành trung đội trưởng trực tiếp chỉ huy.

NHIỆM VỤ:

Khi nổ súng thì từ hướng đông nhanh chóng tiêu diệt lô cốt số 2 sau đó đánh thẳng vào trung tâm phối hợp với mũi 1 và phát triển hướng tiến công sang lô cốt số 3, phối hợp mũi số 3.

Mũi 3 :

Do đại đội 3 đảm nhiệm, được tăng cường 2 tổ đặc công là gỡ mìn đi trước. Theo sau là hai trung đội bộ binh. Nhiệm vụ của mũi 3 là khi nổ súng thì từ hướng nam nhanh chóng tiêu diệt lô cốt số 3, theo đó phát triển tiến công thành hai cánh. Cánh thứ nhất đánh lên hướng lô cốt số 4, cánh thứ hai phát triển qua lô cốt số 2 bắt liên lạc với mũi 2.

Ngoài ra đại đội trinh sát đặc công của tiểu đoàn sau khi tăng cường cho các mũi còn lại 1 trung đội, được tăng cường một trung đội của đại đội 3, làm thê đội dự bị, sẵn sàng tiến công địch hỗ trợ cho mũi 1 và 2.

4. Tổ chức hiệp đồng :

- Đúng 22 giờ các mũi đều ở vị trí chiếm lĩnh trận địa và chuẩn bị mọi mặt xong.

- 22 giờ 30 bắt đầu cắt rào.

- 24 giờ: mọi công tác cắt rào và đặt bộc phá phải hoàn chỉnh.

- Giờ "G" là 0 giờ 45 phút.

- Khi các mũi bộ binh nổ súng thì đồng thời hai khẩu cối cũng bắn liên tục vào một phần ba góc đồn phía bắc (hướng lô cốt số 4) và sau đó bắn theo lệnh của sở chỉ huy.

- Mật hiệu: Nếu bình thường thì chỉ huy trưởng các mũi vào máy điện thoại 3 cái. Tình hình đột biến (bất thường) búng 5 cái. Sau đó báo cáo về sở chỉ huy cụ thể và chờ lệnh.

- Chỉ huy sở: Đặt ở hướng sau mũi hướng đông cách đồn 600m, Ban chỉ huy tiểu đoàn gồm các đồng chí: Bạng Ngọc Sỹ, Tư Luông chỉ huy. Phương tiện chỉ huy bằng điện thoại, vô tuyến điện và liên lạc đường bộ.

5. Dự kiến một số tình huống đột biến:

Nếu có địch bung ra phục nằm ngoài hàng rào thì cứ trình sát bắm chắc, địch rút tới đâu, ta áp sát quân tới đó.

Từ 24 giờ trở đi nếu mũi nào bị lộ từ đánh luôn, coi đó là lệnh hiệp đồng nổ súng, các mũi tiến công theo phương án tác chiến đã vạch ra.

PHẦN III :

DIỄN BIẾN - KẾT QUẢ VÀ Ý NGHĨA TRẬN ĐÁNH

1. DIỄN BIẾN CHIẾN ĐẤU :

Tiểu đoàn hành quân chiếm lĩnh trận địa theo đúng kế hoạch tác chiến lúc 6 giờ ngày 12 tháng 8 năm 1964.

18 giờ ngày 12 tháng 8 có một toán dân vệ ra tuần tra trước hướng tiếp cận của đại đội 1 . Ta né địch và tiếp tục chiếm lĩnh trận địa.

22 giờ đến 23 giờ 30 các mũi đã cắt xong 3 lớp rào bên ngoài vào đến lớp rào thứ tư có mìn gài phía dưới. Mũi 1 báo về sở chỉ huy xin chốt để khóa mìn. Sở chỉ huy lệnh dùng chốt thủ pháo để khóa chốt mìn. Sau đó các mũi vẫn tiếp tục vừa cắt rào vừa gỡ mìn và đặt bộc phá an toàn.

0 giờ 30 phút ở mũi 2 bị lộ. Địch phát hiện và la hét. Ta tiến công ngay. Hai khẩu ĐKZ bắn những quả đạn đầu tiên chính xác vào hai lô cốt số một và số hai. Bộc phá ống nổ, phá tung các hàng rào. Bộ binh xung phong. Tiếp theo tổ